

Một số vấn đề mới trong phương pháp **LẬP KẾ HOẠCH KHOA HỌC KỸ THUẬT** **1981-1985**

NGUYỄN TRẦN DƯƠNG

THỦ tướng Chính phủ đã ra chỉ thị số 241-TTg ngày 12-8-1980 đề các bộ, tổng cục, tỉnh (thành phố), cơ sở nghiên cứu khoa học-kỹ thuật, trường đại học, cơ sở sản xuất... tiến hành xây dựng các chương trình và kế hoạch khoa học-kỹ thuật 5 năm 1981-1985 song song với việc lập sổ kiểm tra kế hoạch kinh tế 5 năm lần thứ ba và kế hoạch năm 1981.

Yêu cầu đặt ra là phải kết hợp chặt chẽ các mục tiêu khoa học-kỹ thuật với những mục tiêu kinh tế quan trọng nhất; cụ thể hóa đường lối phát triển khoa học-kỹ thuật của Đảng, phát huy mọi khả năng và tiềm lực khoa học-kỹ thuật, động viên lực lượng quần chúng nhằm giải quyết có hiệu quả những vấn đề khoa học-kỹ thuật đang đặt ra cho nền kinh tế quốc dân; làm sao để các ngành có những biện pháp tích cực góp phần bảo đảm thực hiện những chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch kinh tế trên cơ sở áp dụng các thành tựu khoa học-kỹ thuật, kinh nghiệm tiên tiến của quần chúng đã có kết luận về cơ sở khoa học-kỹ thuật, về hiệu quả và khả năng áp dụng vào sản xuất.

Để đáp ứng yêu cầu trên, kế hoạch hóa khoa học-kỹ thuật phải được tăng cường và cải tiến trên nhiều phương diện, trong đó có những vấn đề về phương pháp lập kế hoạch. Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước đã ban hành thông tư hướng dẫn phương pháp xây dựng kế hoạch khoa học-kỹ thuật 5 năm 1981-1985 (số 760/THKH ngày 27-8-1980). Dưới đây chúng tôi muốn trình bày thêm để làm rõ thêm những vấn đề mới trong phương pháp lập kế hoạch khoa học-kỹ thuật 1981-1985 được nêu trong thông tư hướng dẫn.

Kế hoạch hóa khoa học-kỹ thuật 5 năm tới được thực hiện theo các chương trình tổng hợp có mục tiêu.

Kế hoạch hóa khoa học-kỹ thuật theo các chương trình tổng hợp có mục tiêu bắt đầu được vận dụng ở nước ta từ 1977. Trong kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976-1980), đặc biệt là sau Hội nghị khoa học-kỹ thuật toàn quốc lần thứ hai (1978) nhiều ngành, nhiều địa phương đã xây dựng và tổ chức thực hiện 27 chương trình cấp Nhà nước, hàng chục chương trình cấp bộ, tổng cục. Tại nhiều tỉnh, thành phố cũng đã xây dựng và tổ chức các chương trình nghiên cứu áp dụng kỹ thuật tiến bộ trong phạm vi địa phương, có sự tham gia thực hiện của các cơ quan trung ương.

Qua tình hình năm được 3 năm qua chúng tôi thấy có thể nêu một số nhận xét sơ bộ sau đây:

Những chương trình được tiến hành tương đối thuận lợi và sớm thu được kết quả là những chương trình:

- Xác định được mục tiêu thiết thực, rõ ràng, cụ thể, thực sự huy động được tiềm lực khoa học-kỹ thuật của nhiều ngành, môn khoa học, nhiều cơ quan hữu quan tham gia, quy mô chương trình phù hợp với khả năng tổ chức quản lý quá trình thực hiện.

- Được sự chỉ đạo và động viên trực tiếp của bộ, thứ trưởng, của chủ tịch, phó chủ tịch tỉnh, thành phố và của cấp ủy Đảng.

Sự hướng dẫn phương pháp xây dựng các chương trình tiến bộ khoa học-kỹ thuật cho kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1981-1985), cũng

như thực tiễn xây dựng các chương trình trọng điểm cấp Nhà nước mấy tháng vừa qua cho thấy cần lưu ý những điểm sau đây:

1. Về mặt xác định mục tiêu cho mỗi chương trình: Theo quan niệm: «Chương trình tiến bộ khoa học - kỹ thuật là tập hợp đồng bộ của các nhiệm vụ điều tra, nghiên cứu khoa học-kỹ thuật, thiết kế-thử nghiệm, sản xuất thử đưa vào sản xuất các thành tựu khoa học - kỹ thuật, cải tiến tổ chức, hợp lý hóa sản xuất... gắn bó chặt chẽ với nhau về mặt mục tiêu, tổ chức tiến hành, nhằm giải quyết một hoặc một số mục tiêu phát triển cụ thể của kinh tế quốc dân trên cơ sở kỹ thuật tiên bộ» (1), mục tiêu cho mỗi chương trình cần được xác định xuất phát từ những mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế quốc dân, phát triển ngành, địa phương quan trọng nhất; từ nhiệm vụ nâng cao trình độ kinh tế - kỹ thuật của sản xuất và sản phẩm; và, từ khả năng thực tế của lực lượng khoa học - kỹ thuật (khả năng này phải nhìn theo góc độ chung trong toàn quốc, không nên chỉ đánh giá trong phạm vi cục bộ một ngành, một địa phương). Điều này có nghĩa là việc xác định mục tiêu và xây dựng kế hoạch điều hoà cho mỗi chương trình phải gắn bó chặt chẽ với quá trình tổng kết tình hình kinh tế quốc dân, tình hình hoạt động khoa học - kỹ thuật giai đoạn 1976-1980 với quá trình xây dựng kế hoạch kinh tế quốc dân 1981 - 1985 ở các ngành, địa phương, cơ sở.

2. Về mặt xác định nội dung của chương trình (cơ cấu vấn đề, đề tài, bước nghiên cứu). Đề đảm bảo sự ăn khớp giữa mục tiêu, nội dung, các biện pháp thực hiện và sự phối hợp hoạt động của các cơ quan, cán bộ tham gia trong suốt quá trình tiến hành, mỗi chương trình đều phải xây dựng kế hoạch điều hoà, bao gồm bản đề cương tổng hợp và các bản đề cương tiến hành từng nhiệm vụ (áp dụng kỹ thuật tiên bộ), đề tài (nghiên cứu, triển khai).

Trong bản đề cương tổng hợp phải xác định rõ:

- Những vấn đề, đề tài nghiên cứu triển khai
- Những đề tài điều tra cơ bản.
- Những nhiệm vụ sản xuất thử, thực nghiệm bán sản xuất...
- Những nhiệm vụ áp dụng kỹ thuật tiên bộ, kết quả nghiên cứu triển khai vào sản xuất.

Cho toàn bộ chương trình cũng như cho từng vấn đề, đề tài, bước nghiên cứu đề tài, đều phải xác định rõ: cơ quan chủ trì, cán bộ chủ trì, cơ quan phối hợp, cán bộ phối hợp, các nhu cầu tài chính, đầu tư cơ bản, kiến bộ, vật tư, thiết bị, hợp tác quốc tế... và cơ quan chịu trách nhiệm đáp ứng những nhu cầu đó.

3. Về mặt tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình:

Phải nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan tham gia chương trình, mà trước hết là cơ quan chủ trì. Đối với các chương trình trọng điểm của Nhà nước, trách nhiệm chủ trì được giao cho bộ, tổng cục là cấp có đủ thẩm quyền và khả năng thực hiện trách nhiệm: tổ chức xây dựng kế hoạch điều hoà; bảo đảm việc thực hiện đồng bộ những vấn đề, nhiệm vụ, đề tài thuộc chương trình sau khi được duyệt; kiểm tra, điều hoà quá trình thực hiện và tổ chức đánh giá các kết quả đạt được, báo cáo với Nhà nước và các cơ quan hữu quan. Như vậy, các cán bộ chủ trì chương trình, đề tài có trách nhiệm giúp bộ chủ trì trực tiếp thực hiện những nhiệm vụ nêu trên.

Hiện nay, Nhà nước vẫn chưa ban hành chính thức quy định về tổ chức và kế hoạch hóa các chương trình tiến bộ khoa học - kỹ thuật. Chúng tôi cho rằng một quy định như vậy được ban hành sớm sẽ có tác động tích cực, kịp thời cũng như đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của các ngành, các địa phương, cơ sở, các cán bộ khoa học - kỹ thuật.

Kế hoạch hóa trình độ kinh tế - kỹ thuật của sản xuất và sản phẩm.

Hoạt động khoa học-kỹ thuật là một hoạt động gồm nhiều nội dung khác nhau, tác động vào các hoạt động kinh tế - xã hội theo nhiều hướng và trên nhiều phương diện. Song, nhìn chung có thể tổng hợp lại 3 phương hướng đặc trưng cho sự phát triển của sản xuất dưới tác động của tiến bộ khoa học - kỹ thuật là: nâng cao trình độ kỹ thuật sản xuất; cải tiến tổ chức lao động và tổ chức sản xuất; nâng cao hiệu quả kinh tế của hoạt động sản xuất. Do đó kế hoạch hóa trình độ kinh tế - kỹ thuật của sản xuất và sản phẩm là một phương thức, một nội dung kế hoạch hóa khoa học - kỹ thuật nhằm tập trung mọi hoạt động khoa học - kỹ thuật vào việc phục vụ một trong những mục tiêu quan trọng bậc nhất của sản xuất, đề thực hiện từng bước cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật ở nước ta là nâng cao không ngừng trình độ kinh tế - kỹ thuật của sản xuất và sản phẩm trên cơ sở kỹ thuật tiên bộ.

Nói cách khác, trình độ kinh tế - kỹ thuật của sản xuất và sản phẩm phản ánh sự phát triển theo chiều sâu của từng ngành, từng cơ sở, phản ánh chất lượng và hiệu quả của quá trình phát triển sản xuất trong từng thời kỳ. Đề

1. Thông tư hướng dẫn số 760 TH/KH ngày 27-8-1980 của Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước.

kế hoạch hóa, trình độ kinh tế - kỹ thuật của từng ngành, từng cơ sở, được thể hiện bằng một hệ thống các chỉ tiêu phản ánh:

- Trình độ kỹ thuật của sản xuất.
- Trình độ kỹ thuật của sản phẩm.
- Hiệu quả tổng hợp của sản xuất.

Đề có thể tiến hành việc đánh giá trình độ kinh tế - kỹ thuật từ cơ sở lên và tổng hợp được theo từng cấp quản lý, theo từng ngành và toàn bộ nền kinh tế quốc dân, đồng thời phản ánh được những đặc điểm riêng của ngành, cơ sở, hệ thống các chỉ tiêu trên được chia thành:

Những chỉ tiêu chung, là những chỉ tiêu phản ánh năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, trình độ kỹ thuật - công nghệ và trang thiết bị, hiệu quả sản xuất... chung cho các ngành các cơ sở.

Những chỉ tiêu đặc thù, là những chỉ tiêu đặc trưng cho từng ngành, từng cơ sở, thể hiện mức độ sử dụng công cụ lao động, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu; mức độ và quy mô áp dụng các kỹ thuật tiến bộ quan trọng nhất trong từng thời kỳ kế hoạch.

Nhà nước quy định danh mục các chỉ tiêu chung mà tất cả các ngành, các cơ sở sản xuất đều phải đánh giá, tổng kết, tính toán mức phát triển trong kỳ kế hoạch, dự kiến danh mục một số chỉ tiêu đặc thù cho một số ngành chủ yếu, dựa vào đó và xuất phát từ nhu cầu, đặc điểm của ngành, địa phương... các bộ, tổng cục, tỉnh, thành phố xác định, cụ thể hóa, bổ sung thêm các chỉ tiêu cần thiết để các cơ quan trực thuộc thống nhất tính toán kế hoạch.

Đánh giá, tổng kết trình độ kinh tế - kỹ thuật của sản xuất sản phẩm và nhu cầu nâng cao các chỉ tiêu trong kỳ kế hoạch, là cơ sở quan trọng để các ngành, các cấp xác định mục tiêu cho các chương trình tiến bộ khoa học - kỹ thuật, mục tiêu cho các hoạt động nghiên cứu, điều tra, áp dụng kỹ thuật tiến bộ, tiêu chuẩn hóa, quản lý chất lượng sản phẩm, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất... Đồng thời đây cũng là một trong những cơ sở khoa học để tính toán kế hoạch sản xuất, cải tiến các định mức kinh tế - kỹ thuật, cân đối kế hoạch kinh tế quốc dân.

Trong điều kiện hiện nay, các ngành, các cấp cần quan tâm đúng mức tới công tác này, từng bước hoàn chỉnh hệ thống thống kê - báo cáo kế hoạch, tổ chức các mối quan hệ chặt chẽ giữa các cơ quan kế hoạch và các cơ quan quản lý khoa học - kỹ thuật, các cơ quan nghiên cứu, thiết kế, các hội đồng khoa học - kỹ thuật... để bắt đầu từ kế hoạch 5 năm này có thể tiến hành kế hoạch hóa kinh tế quốc dân, trong đó có khoa học kỹ thuật, trên cơ sở phân tích, đánh giá và không

ngừng nâng cao trình độ kinh tế - kỹ thuật của sản xuất và sản phẩm.

Kế hoạch hóa các đề tài nghiên cứu khoa học - kỹ thuật theo các bước nghiên cứu (giai đoạn mẫu)

Trong công tác quản lý khoa học - kỹ thuật nói chung, kế hoạch hóa khoa học - kỹ thuật nói riêng, việc rút ngắn quá trình nghiên cứu đưa vào sản xuất là một trong những mục tiêu quan trọng nhằm tăng cường hiệu quả của công tác nghiên cứu khoa học - kỹ thuật và đưa các kết quả nghiên cứu khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Thông thường, đối với một đề tài nghiên cứu khoa học - kỹ thuật, quá trình trên được thực hiện trong một thời gian dài (5-7-10 năm, tùy thuộc vào nội dung đề tài và khả năng giải quyết và theo nhiều bước (giai đoạn).

Bước tiến hành đề tài nghiên cứu khoa học - kỹ thuật (gọi tắt là bước nghiên cứu) là một giai đoạn nghiên cứu, đề tài được đánh dấu bằng những kết quả cụ thể, khẳng định một bước tiến mới trong quá trình tiến tới mục tiêu cuối cùng (xét trên những đặc điểm phản ánh khả năng sẵn sàng áp dụng vào sản xuất).

Với phương pháp tiếp cận mới trong kế hoạch hóa nghiên cứu khoa học - kỹ thuật mà theo đó việc kế hoạch hóa mỗi đề tài nghiên cứu đều bắt đầu từ việc xác định nội dung kết quả cần đạt khi áp dụng, thời gian áp dụng kết quả đó trong kinh tế quốc dân (chuyển từ việc kế hoạch hóa quá trình nghiên cứu sang kế hoạch hóa kết quả nghiên cứu), kế hoạch hóa các đề tài nghiên cứu khoa học - kỹ thuật theo các bước nghiên cứu là một nhu cầu khách quan nhằm cụ thể hóa quá trình từ nghiên cứu đến đưa áp dụng kết quả vào sản xuất, tăng cường kỹ năng điều hòa hoạt động giữa các cơ quan nghiên cứu, các trường đại học với các cơ sở sản xuất, giúp cho việc kiểm tra sự xây dựng và thực hiện kế hoạch.

Việc mã hóa các bước nghiên cứu, kèm theo các chú thích chi tiết về nội dung và kết quả phải đạt trong từng bước, phép tạo cơ sở thống nhất hóa trong quan niệm giữa các cán bộ khoa học - kỹ thuật, các cơ quan quản lý, các cơ quan nghiên cứu... về sản phẩm cuối cùng và sản phẩm trung gian của quá trình thực hiện từng đề tài. Điều này đặc biệt quan trọng trong việc thỏa thuận các kế hoạch điều hòa thực hiện chương trình tiến bộ khoa học - kỹ thuật, trong việc ký kết các hợp đồng nghiên cứu khoa học - kỹ thuật.

Bản hướng dẫn của Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước mới chỉ phân các bước nghiên cứu cho các loại đề tài: nghiên cứu cơ bản (CB1-CB2), nghiên cứu ứng dụng (UD1-UD2-UD5),

(Xem tiếp trang 19)

chịu hạn kém hơn bạch đàn mới nhập là *Eucalyptus camadelensis*. Và còn có thể có nhiều loài bạch đàn khác vừa chịu hạn tốt hơn vừa có tầm vóc cao hơn bạch đàn lá liễu hiện nay. Do vậy cần nghiên cứu tìm những loài bạch đàn thích hợp cho từng vùng đất đai và khí hậu với hiệu quả kinh tế cao nhất.

Hiện nay, trong lúc chúng ta chưa chọn được tập hợp các loài cây trồng rừng đồi núi trọc thích hợp cho từng vùng, việc từ chối toàn bộ bạch đàn lá liễu không hợp lý, không có căn cứ khoa học. Theo chúng tôi, bạch đàn cần được tiếp tục nghiên cứu để chọn ra những loài trồng thích hợp và nghiên cứu những biện pháp cải tạo thích hợp nhằm tăng năng suất

rừng trồng và cải tạo đất. Nhưng cần trồng loài nào và ở đâu phải theo quy hoạch một cách có căn cứ của các cơ quan có trách nhiệm của ngành lâm nghiệp chứ không trồng ồ ạt như trước đây. Nên nghiên cứu chọn các loài cây có tầm vóc cao, chịu hạn tốt thay thế cho bạch đàn lá liễu và nên hạn chế trồng bạch đàn lá liễu trên đồi trọc.

Đối với các rừng bạch đàn lá liễu hiện có, không nên chặt bỏ khi chưa tìm ra cây nào tốt hơn trồng lại sau khi chặt vì rừng tuy xấu vẫn cho sản phẩm và còn có tác dụng hạn chế xói mòn. Đồng thời để rừng bạch đàn lá liễu đã trồng cũng không gây tác hại.

Một số vấn đề mới...

(Tiếp theo trang 3)

nghiên cứu tạo giống cây con mới (GM1,-GM3-GM5-GM8), nghiên cứu triển khai sản phẩm mới (SF1-SF3-SF5-SF8-SF9), nghiên cứu triển khai phương pháp hoặc công nghệ mới (CN1-CN3-CN5-CN8-CN9) và xây dựng tiêu chuẩn (TC1-TC2-TC3-TC4), chắc chắn chưa bao quát được một số đề tài cũng như mức độ chi tiết hóa các bước trung gian còn hạn chế.

Song, với trình độ kế hoạch hóa khoa học - kỹ thuật hiện nay của chúng ta bằng danh mục các bước nghiên cứu có thể đáp ứng bước đầu yêu cầu cải tiến kế hoạch hóa khoa học - kỹ thuật hiện nay. Trong quá trình vận dụng vào thực tiễn, các ngành, các địa phương, cơ sở sẽ đóng góp đề cải tiến dần bằng danh mục đó.

Cùng bạn đọc

Năm 1981, Tạp chí Hoạt động khoa học ra đều kỳ hàng tháng, in tại Nhà in Bộ tổng tham mưu, phát hành qua Bưu điện khoảng 4.200 cuốn mỗi số (bằng những tháng đầu năm 1980). Bạn đọc và các cơ quan đơn vị đặt mua dài hạn Tạp chí cần liên hệ với các phòng bưu điện huyện, khu phố, thị trấn, thị xã; các ty, sở bưu điện tỉnh, thành phố.

Do có khó khăn về giấy và in, các số phát hành không đủ của năm 1980, Bưu điện sẽ thanh toán trả lại cho các bạn.